

DÒNG TIỀN TÌM TỚI CỔ PHIẾU VỪA VÀ NHỎ

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Nhà đầu tư tiếp tục chọn lọc các mã đang có tín hiệu bật tăng từ nền hỗ trợ cứng với sự tham gia chủ động của dòng tiền và giải ngân từng phần với mục tiêu đầu tư ngắn hạn.

BÁN

Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn trong danh mục.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

BID

MUA

↑ 9,92%

VND43.200

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (5/2), với cả ba chỉ số chính cùng "xanh" phiên thứ hai liên tiếp.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước tiếp đà tăng với thanh khoản duy trì cao hơn trung bình 20 phiên. VN-Index kỳ vọng quay trở lại vùng giá 1.275 điểm - 1.290 điểm, cận trên của kênh giá tích lũy trung hạn 1.200 điểm - 1.300 điểm kéo dài trong từ năm 2024 đến nay. Thị trường đang dẫn hình vùng dao động cân bằng trong giai đoạn này. Do đó, các hoạt động trading có thể tiếp tục được thực hiện. Đối với các nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hoặc muốn gia tăng tỷ trọng cổ phiếu có sẵn trong danh mục.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.873,28	0,71	5,47
S&P 500	6.061,48	0,39	3,06
Nasdaq	19.692,33	0,19	1,98
VIX	15,77	-8,37	-9,11
DAX	21.585,93	0,37	8,42
FTSE 100	8.623,29	0,61	5,51
CAC40	7.891,68	-0,19	6,92
Hang Seng	20.598,98	0,01	2,69

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	58,89	BUY	
MACD (12,26)	1,66	BUY	
ADX (14)	16,21	NEUTRAL	
SMA5	1.262,40	BUY	
SMA20	1.249,37	BUY	
SMA50	1.253,66	BUY	
SMA100	1.259,04	BUY	
SMA200	1.258,03	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Báo cáo từ Bộ Thương mại Mỹ cho thấy do nhập khẩu tăng mạnh, thâm hụt thương mại của nước này trong tháng 12 tăng gần 25% so với tháng 11, lên mức 98,4 tỷ USD, cao nhất kể từ tháng 3/2022 và là mức cao thứ hai từ trước đến nay.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent giao sau tại London giảm 1,59 USD/thùng, tương đương giảm 2,09%, chốt ở 74,61 USD/thùng. Giá dầu WTI giảm 1,67 USD/thùng, tương đương giảm 2,3%, còn 71,03 USD/thùng.
- Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong tháng 1, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (FDI) đạt hơn 4,33 tỷ USD, tăng 48,6% so với cùng kỳ năm 2024.
- **PVS:** Lũy kế năm 2024, PTSC ghi nhận doanh thu đạt hơn 23.880 tỷ đồng, tăng 23,23% so với năm 2023; lợi nhuận sau thuế đạt 1.411,6 tỷ đồng, tăng trưởng 33,2%. Với kế hoạch năm 2024 là doanh thu 15.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 660 tỷ đồng, kết thúc năm qua, PTSC đã lần lượt vượt 54% và vượt tới 113,88% các mục tiêu đề ra.
- **VPB:** Bà Phạm Thị Nhung, Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc thường trực Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đăng ký mua 30 triệu cổ phiếu VPB. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 6/2 đến ngày 7/3, theo phương thức khớp lệnh. Nếu giao dịch thành công, bà Nhung sẽ nâng sở hữu tại VPBank từ hơn 6 triệu cổ phiếu lên hơn 36 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 0,4546%.
- **VHC:** CTCP Vinh Hoàn vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2024 với doanh thu thuần 3.206 tỷ đồng, tăng 34% so với quý IV/2023. Lũy kế cả năm 2024, Vinh Hoàn đạt 12.535 tỷ đồng doanh thu thuần, lãi ròng 1.234 tỷ; tăng lần lượt 25% và 34% so với năm 2023.
- **HBC:** Sau 2 năm liên tiếp kinh doanh thua lỗ hơn 3.600 tỷ đồng, CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa khép lại năm 2024 với kết quả khả quan hơn khi lãi 849 tỷ đồng, qua đó, giảm lỗ lũy kế về còn hơn 2.400 tỷ đồng.
- **PTB:** Kết thúc năm 2024, doanh thu hợp nhất PTB đạt 6.466 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 379,3 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 15% về doanh thu và 46,2% về lợi nhuận so với kết quả năm 2023.
- **PVT:** Lũy kế cả năm 2024, PVTrans ghi nhận doanh thu đạt 11.812,4 tỷ đồng, tăng 23,61% so với kết quả năm 2023; lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt 1.871,2 tỷ đồng và 1.472,2 tỷ đồng, cùng tăng hơn 20% so với năm trước. Như vậy, với kế hoạch doanh thu 10.300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 960 tỷ đồng, năm 2024, PVTrans đã vượt 14,68% mục tiêu doanh thu và vượt 53,35% mục tiêu lợi nhuận.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.869,88	0,09	9,35
Dầu WTI	71,20	0,24	-0,73
Dầu Brent	74,71	0,13	0,09
Than	111,25	-1,11	-11,18
Đồng	9.240,00	0,98	5,38
Quặng sắt	104,61	-1,33	-0,21
Thép	468,50	-2,29	-1,53

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	107,609	0,03	-0,81
USD/JPY	151,83	0,51	3,54
USD/CNY	7,2726	-0,01	0,37
EUR/USD	1,0402	-0,01	0,46
GBP/USD	1,2509	0,03	-0,06

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	762,70	146.300	0,07
HPG	388,44	26.800	-0,19
HDB	140,89	22.600	0,00
SSI	242,17	25.050	-0,99
STB	196,49	37.250	-0,13

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	517.549,85	92.600	0,65
BID	273.141,60	39.600	-0,13
FPT	215.217,42	146.300	0,07
CTG	211.309,18	39.350	-0,13
TCB	174.501,84	24.700	0,20

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

BID

Khuyến nghị

MUA

Giá hiện tại

39.600

Giá mục tiêu

43.200

Tiềm năng tăng giá

9,92%

Vùng giải ngân

38.600-39.300

Ngưỡng cắt lỗ

<37.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Trong quý cuối năm, BIDV trích gần 7.687 tỷ đồng để dự phòng rủi ro tín dụng, tăng 56%, mặc dù vay lãi trước thuế vẫn tăng 19%, đạt hơn 9.336 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2024, BIDV lãi trước thuế hơn 31.383 tỷ đồng, tăng 14% so với năm trước.
- Tổng tài sản tại thời điểm cuối năm 2024 của BIDV vượt 2,76 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với đầu năm. Trong đó, tiền gửi tại NHNN tăng đến 79% (92.341 tỷ đồng), cho vay khách hàng tăng 16% (gần 2,1 triệu tỷ đồng). Tiền gửi khách hàng tăng 15%, lên hơn 1,95 triệu tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- BID đang hình thành vùng tích lũy dưới vùng cản 40.000 đồng. Dòng tiền đang trở lại nhóm cổ phiếu bank, chúng tôi kỳ vọng cổ phiếu sẽ vượt lên trên vùng 40.000 để bước vào xu thế tăng mới. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu BID, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 38.600-39.300 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q32024
DTT (tỷ đ)	69.243	72.761	17.161
LNTT (tỷ đ)	22.923	27.589	6.498
LNST (tỷ đ)	18.349	21.977	5.214
Nợ/VCSH (%)	383	229	0
ROE (%)	16,86	17,39	18,87
ROA (%)	0,93	0,97	0,99
EPS (VNĐ)	2.230	2.739	3.575
P/E (lần)	12,7	13,1	11,08
P/B (lần)	1,96	2,10	2,05

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	53,58	BUY
MACD (12,26)	0,26	BUY
ADX (14)	9,16	BUY
SMA5	39.710	SELL
SMA20	39.460	BUY
SMA50	38.750	BUY
SMA100	39.360	BUY
SMA200	39.450	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCI	Mua	33,8-34,8	4/2/2025	34,6	37,6	32,3			0,58%
2	HPG	Mua	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
2	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
3	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
4	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
5	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
6	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
7	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
8	GMD	Cơ cấu	63,8-65	12/11/2024	65	72,2	61,8	7/1/2025	64	-1,54%
9	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
10	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
11	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
12	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
13	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
14	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
15	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị: 10/1/2024

MH CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-27%
MH CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cắt lỗ ĐCA và 41-42)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-73	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

bv Thanh Bình

@ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lũy kế)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 267 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room